

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thuận An, ngày 27 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Thiệu Văn Kết Em .

Thư ký phiên họp: Bà Đậu Thị Loan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên họp: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1052/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, về việc: Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con, theo quyết định mở phiên họp số: 18/2019/QĐ-MPH ngày 19 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn U., sinh năm 1963; cư trú tại: khu phố T, phường V, thị xã T, tỉnh B

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; cư trú tại: khu phố T, phường V, thị xã T, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Ôn Thọ Ngọc Đ, sinh năm 1983; cư trú tại: khu phố T, phường V, thị xã T, tỉnh B.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu ngày 23 tháng 7 năm 2019, quá trình tố tụng và tại phiên họp ông Nguyễn Văn U. và bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ông Nguyễn Văn U. và bà Nguyễn Thị H có quan hệ là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã V, huyện T, tỉnh S (nay là phường V, thị xã T, tỉnh B). Quá trình chung sống ông U và bà H sinh được 03 người con chung gồm; Ôn Thọ Ngọc Đ, sinh năm 1983; Nguyễn Văn G, sinh năm 1987; Nguyễn Duy T, sinh năm 1991.

Vào năm 1986, chị ruột của ông U là bà Ôn Thọ H không có gia đình nên

ông U và bà H đã cho con chung là Ôn Thọ Ngọc Đ để bà Hương nuôi dưỡng, chăm sóc, bà H có đăng ký khai sinh cho Đ, phần họ và tên mẹ trong giấy khai sinh ghi rõ là Ôn Thọ H. Đến năm 1990 bà Hương đi lấy chồng nên ông U và bà H đã đón Đ về nuôi dưỡng, chăm sóc. Năm 1998, bà H qua Pháp định cư cho đến nay.

Để Ôn Thọ Ngọc Đ được nhận cha mẹ cội nguồn của mình và rõ ràng về mặt nhân thân, đồng thời để thuận tiện cho việc tặng cho tài sản sau này. Ông U và bà H yêu cầu Toà án xác định ông U và bà H là cha, mẹ ruột của Ôn Thọ Ngọc Đ.

Theo bản tự khai ngày 05-8-2019 của Ôn Thọ Ngọc Đ trình bày:

Ôn Thọ H là cô ruột của bà Đ, vào năm 1986 do bà H không có con nên cha mẹ của bà Đ là ông U và bà H đã cho bà Đ qua nhà bà H ở chung với bà Hương và nhận bà H làm mẹ. Năm 1990, bà H đi lấy chồng nên ông U và bà H đã nhận bà Đ về nuôi lại cho đến nay. Nay ông U và bà H làm đơn yêu cầu xác định cha, mẹ cho con đối với bà Đ thì bà Đ đồng ý.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Văn U. và bà Nguyễn Thị H yêu cầu xác định bà Ôn Thọ Ngọc Đ, sinh năm 1983; cư trú tại: khu phố T, phường V, thị xã T, tỉnh B là con, nên yêu cầu của ông U, bà H là yêu cầu việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ôn Thọ Ngọc Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà Đ theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn U. và bà Nguyễn Thị H:

Căn cứ lời trình bày của ông Nguyễn Văn U. và bà Nguyễn Thị H xác định: Ông U và bà H có quan hệ là vợ chồng. Quá trình chung sống ông U và bà H có 03 người con chung gồm; Ôn Thọ Ngọc Đ, sinh năm 1983; Nguyễn Văn Giàu, sinh năm 1987 và Nguyễn Duy Tiền, sinh năm 1991. Vào năm 1986, chị ruột của ông U là bà Ôn Thọ H không có gia đình nên ông U và bà H đã cho con chung là Ôn Thọ Ngọc Đ để bà Hương được nuôi dưỡng, bà Hương Có đăng ký khai sinh cho Đẹp. Đến năm 1990 bà Hương đi lấy chồng, ông U và bà H nhận lại Đẹp về nuôi dưỡng cho đến nay.

Để Ôn Thọ Ngọc Đ được nhận cha mẹ cội nguồn của mình và rõ ràng về mặt nhân thân, đồng thời để thuận tiện cho việc tặng cho tài sản sau này, ông U và bà H yêu cầu Toà án xác định ông U và bà H là cha, mẹ ruột của Ôn Thọ Ngọc Đ.

Ngày 06-8-2019, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định số 10/2019/QĐ-TCGD để trưng cầu giám định gen (AND) giữa ông U, bà H và bà Đ.

Tại Kết luận Giám định số 3698/C09B ngày 16-8-2019 của Viện khoa học hình sự - Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Ông Nguyễn Văn U. và bà Nguyễn Thị H là cha, mẹ ruột của Ôn Thọ Ngọc Đ.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên Toà án có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn U. và bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu xác định cha, mẹ cho con.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Văn U. và bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

[6] Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn U. và bà Nguyễn Thị H về việc “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” đối với bà Ôn Thọ Ngọc Đ.

Tuyên bố:

Ông Nguyễn Văn U., sinh năm 1963; cư trú tại: khu phố T, phường V, thị xã T, tỉnh B là cha ruột của Ôn Thọ Ngọc Đ, sinh năm 1983; cư trú tại: khu phố T, phường V, thị xã T, tỉnh B.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; cư trú tại: khu phố T, phường V, thị xã T, tỉnh B là mẹ ruột của Ôn Thọ Ngọc Đ, sinh năm 1983; cư trú tại: khu phố T, phường V, thị xã T, tỉnh B.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn U. và bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035775 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND phường V, thị xã T, tỉnh B.
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Thiệu Văn Kết Em

-